

# Xuất khẩu dịch vụ Việt Nam trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu

TS. Hà Văn Hội\*

*Khoa Quản Kinh tế Quốc tế, Trường Đại học Kinh tế,  
Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 25 tháng 6 năm 2009

**Tóm tắt.** Cuộc khủng hoảng tài chính thế giới đã và đang có những tác động trực tiếp và gián tiếp đến các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Thương mại quốc tế, đầu tư nước ngoài và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đã và sẽ chịu ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng này, nhưng mức độ và phạm vi ảnh hưởng chưa thể đánh giá được và dự báo chính xác do tình hình kinh tế thế giới đang tiếp tục diễn biến phức tạp.

Cùng với hoạt động xuất - nhập khẩu nói chung, xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực trên các mặt như: các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ xuất khẩu gặp khó khăn trong huy động vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến một số ngành dịch vụ có doanh thu ngoại tệ cao như: vận tải, bảo hiểm, du lịch, kiều hối.

## Mở đầu

Cuộc khủng hoảng tín dụng ở Mỹ, bắt nguồn từ những khoản cho vay thế chấp bất động sản dưới chuẩn đã lan rộng ra nhiều nước trên thế giới. Trong bối cảnh khủng hoảng tài chính lan rộng, kinh tế thế giới suy giảm mạnh, nhiều nước phát triển rơi vào suy thoái, tốc độ tăng trưởng của các nước đang phát triển cũng sụt giảm nghiêm trọng. Nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình hội nhập kinh tế thế giới cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam nói chung đã sụt giảm đáng kể và ngạch xuất khẩu dịch vụ cũng không nằm ngoài xu hướng đó.

## 1. Khủng hoảng tài chính toàn cầu: những ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam

### 1.1. Tình hình và triển vọng kinh tế thế giới trong bối cảnh khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu

Cuộc khủng hoảng tài chính bắt nguồn từ Mỹ vào cuối năm 2007 đã lan nhanh và ảnh hưởng sâu rộng, trở thành cuộc khủng hoảng lớn nhất kể từ thời kỳ đại suy thoái 1929 - 1933.

Kinh tế thế giới bắt đầu suy giảm từ quý IV năm 2008. GDP quý IV năm 2008 của Nhật Bản đã giảm 12% so với quý III năm 2008, con số này của Mỹ khoảng 6 %, Singapore cũng khoảng 6%. Kinh tế Trung Quốc quý IV năm 2008 tăng 6.7%, thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng năm 2007 (13%). Kinh tế Australia quý IV năm 2008 lần đầu tiên đi xuống trong 8 năm qua. Tốc độ tăng trưởng kinh tế hình thành

\*ĐT: 84-4-37730371

E-mail: hoivh@vnu.edu.vn



của các nước Trung và Đông Âu năm 2008 chỉ còn 3.2% so với mức 5.4% năm 2007. Kinh tế Nga đang khó khăn khi thị trường chứng khoán đã rớt khoảng 80%, đồng rúp mất giá tới 1/3 trong khi thất nghiệp tăng lên 10.5%<sup>(1)</sup>. Những con số trên cho thấy, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đang lún sâu vào suy thoái kinh tế. Tình trạng suy thoái kinh tế này sẽ kéo dài đến khi nào, thời điểm nào là đáy của cuộc suy thoái và bao giờ nền kinh tế thế giới sẽ được hồi phục? Khó có câu trả lời chung cho tất cả các nước mà nó tùy thuộc vào chính sách và sự cố gắng vượt qua suy thoái kinh tế của mỗi nước. Các tổ chức kinh tế - tài chính quốc tế như IMF, WB, OECD đã đưa ra những dự báo không mấy lạc quan:

*Dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF):* Trong báo cáo “*Triển vọng kinh tế thế giới*” (WEO) công bố một năm hai lần, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu sẽ kéo dài và rất sâu sắc, đồng thời sự phục hồi “*ì ạch*” và luồng vốn chủ yếu đổ vào các nền kinh tế đang nổi sẽ ảnh hưởng tới các nền kinh tế Đông Âu. Theo IMF, cuộc suy thoái hiện nay “*có thể kéo dài và khắc nghiệt bất thường, còn sự phục hồi thì rất chậm chạp*”. Tổ chức tài chính đa phương này không đưa ra dự đoán về thời điểm phục hồi của đợt suy thoái đầu tiên trên toàn cầu trong 6 thập niên qua. Ở Mỹ, “*có bằng chứng của sự phản hồi tiêu cực giữa giá tài sản, tín dụng và đầu tư*”. Còn những nơi khác trên thế giới, các cuộc suy thoái xảy ra đồng thời làm giảm bớt triển vọng của sự phục hồi bình thường. Nhân dịp này, IMF còn cảnh báo sự sụt giảm luồng vốn đổ vào các nền kinh tế đang nổi có thể bị co lại, gây ra những khó khăn về khả năng thanh toán mà các ngân hàng thuộc các nền kinh tế tiên tiến phải đối mặt khi họ là nguồn cung cấp nguồn tài chính đáng kể cho các nền kinh tế đang nổi. Các nền kinh tế đang nổi ở Đông Âu đặc biệt dễ bị tổn thương bởi sự có mặt dày đặc của các ngân hàng phương Tây trong nền tài chính và kinh tế

<sup>(1)</sup> CIEM (2009), “Diễn biến của toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế trong bối cảnh khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu và giải pháp của Việt Nam”, *Thông tin chuyên đề số 1*.

của họ. Kinh tế khu vực Đông Á chịu ảnh hưởng ít hơn do được hưởng lợi từ việc giá hàng hoá giảm, đồng thời họ cũng đã bắt đầu thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô nói lỏng.

Hầu hết các nền kinh tế hàng đầu như Mỹ, Anh, 14 nước khu vực đồng Euro, Nhật Bản, Thụy Điển, Hồng Kông, Singapore... đều đã chính thức tuyên bố rơi vào suy thoái. Các nền kinh tế mới nổi cũng bị tác động tiêu cực với tốc độ tăng trưởng qua các quý sụt giảm như Trung Quốc (Q1/08: 10.6%, Q2/08: 10.1%; Q3/08: 9.0%), Ấn Độ (8.8 - 7.9%), Hàn Quốc (5.86%, 4.75%, 3.63%), Thái Lan (6.05%, 5.3%, 3.96%), Malaysia (7.15%, 6.3%, 4.7%)<sup>(2)</sup>.

Vào tháng 1/2009, IMF từng có cái nhìn lạc quan hơn, dự báo kinh tế toàn cầu vẫn đi lên dù với mức tăng trưởng khiêm tốn 0.5%. Thế nhưng, những diễn biến mới khiến IMF tuyên bố: “*Ảnh hưởng của suy thoái đã len lỏi vào mọi ngõ ngách trên thế giới. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây là suy thoái tồi tệ nhất kể từ Đại suy thoái 1930*”.

Dự báo IMF dành cho nước Mỹ ảm đạm hơn nhiều so với dự báo chung. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế, nền kinh tế hùng mạnh nhất toàn cầu sẽ tăng trưởng giảm tới 2.8% trong năm nay. Đây có thể là năm tồi tệ nhất của nước Mỹ kể từ 1946. Trong số các quốc gia công nghiệp phát triển, Nhật Bản là nạn nhân lớn nhất với GDP tăng trưởng âm 6.2%. GDP của Nga thụt lùi 6%. Con số tăng trưởng âm của Đức, Anh, Mexico và Canada lần lượt là 5.6%, 4.1%, 3.7% và 2.5%.

<sup>(2)</sup> The World Bank (2008), *World Development Report 2009 - November*.

“*Ảnh hưởng của suy thoái đã len lỏi vào mọi ngõ ngách trên thế giới. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây là suy thoái tồi tệ nhất kể từ Đại suy thoái 1930.*”

IMF



Những điểm sáng hiếm hoi của kinh tế toàn cầu nằm ở Châu Á. Phần trăm tăng trưởng kinh tế Trung Quốc dù có thể bị giảm nhẹ trong năm

“Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có các biện pháp, chính sách để điều hành, ổn định tỷ giá, hạ lãi suất cơ bản, giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn để sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, rà soát và kiểm soát nợ xấu của các ngân hàng thương mại”.

nay nhưng vẫn ở mức cao đáng thềm muốn với phần còn lại của thế giới là 6.5%. Ấn Độ được cho là sẽ tăng trưởng 4.5% trong năm nay.

Theo báo cáo chính thức của IMF được

công bố vào ngày 22/4, trước thềm cuộc họp giữa Mỹ và một số nền kinh tế lớn khác vào ngày 24/4, tỷ lệ thất nghiệp của thế giới sẽ còn tăng cao. Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ có thể ở mức 8.9% và nhanh chóng leo lên 10.1% trong năm 2010. Bức tranh việc làm của các quốc gia khác như Đức, Anh cũng không có gì sáng sủa. Dự báo kinh tế cho năm sau của IMF khả quan hơn một chút, với tăng trưởng dương 1.9%. Trong đó, riêng kinh tế Mỹ năm sau sẽ không tăng, không giảm. Các quốc gia như Trung Quốc, Ấn Độ sẽ phục hồi và tiếp tục bứt phá.

*Dự báo của World Bank (WB):* Kinh tế thế giới và tất cả các nước đều có mức giảm hơn so với năm 2008 và mức giảm này vẫn tiếp tục trong năm 2009, thấp nhất kể từ năm 1970 đến nay và đây cũng là năm đầu tiên ghi nhận trao đổi mậu dịch toàn cầu giảm 2.1% trong vòng 26 năm trở lại đây. Ở các nước công nghiệp hóa, tỷ lệ này chỉ còn 0.1%, trong khi tại các nước đang phát triển, mức tăng trưởng từ 7.9% năm 2007 và 6.3% năm 2008 sẽ giảm còn 4.5% trong năm 2009; riêng khu vực các nước Trung Đông và Bắc Phi, cũng bị giảm từ 5.8% xuống còn 3.9%. Các nhà phân tích cho rằng: nền kinh tế thế giới sẽ thoát khỏi khủng hoảng trong năm 2009, tỷ lệ tăng trưởng 0.9% nói trên dự báo nhiều bất ổn đang chờ đợi, khi mà tỷ lệ gia tăng

dân số toàn cầu trong giai đoạn 2005 - 2010 ở mức 1.1%<sup>(3)</sup>.

Cũng theo dự báo gần đây của WB, trong năm 2009 các nền kinh tế mới nổi có thể chỉ tăng trưởng ở mức 1.2%, thấp hơn nhiều so với mức 5.9% của năm 2008 và 8.1% của năm 2007. Ngoại trừ Trung Quốc và Ấn Độ thì GDP ở các nước phát triển được dự đoán sẽ giảm xuống 1.6%. Báo cáo tài chính phát triển toàn cầu hàng năm của Ngân hàng Thế giới đã cảnh báo về tình trạng nghèo đói và thất nghiệp ở các nước đang phát triển này. Theo báo cáo nền kinh tế của các nước này về tổng thể sẽ sụt giảm 2.9% trong năm nay, thấp hơn mức dự báo trước đó với 3%<sup>(4)</sup>.

*Dự báo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD):*

Mới đây tổ chức OECD đưa ra cảnh báo ba hiểm họa lớn đang chờ 30 nước thuộc OECD trong 2009 là: suy thoái kinh tế, thất nghiệp gia tăng và nguy cơ giảm phát. Theo OECD thì đây là cuộc suy thoái trầm trọng nhất mà các nước OECD gặp phải kể từ 1980. Dự báo kinh tế OECD sẽ giảm 0.4% trong 2009 và có thể sẽ tăng 1.5% vào 2010. Thất nghiệp của các nước trong tổ chức sẽ tăng từ 34 triệu người lên 42 triệu. Cùng với Anh; Hungary, Iceland, Tây Ban Nha là những nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ cuộc suy thoái hiện nay.

Như vậy, các dự báo trên đây đều có chung một nhận định: kinh tế thế giới trong 2009 tiếp tục chìm sâu vào suy thoái. Nhiều chuyên gia kinh tế đã so sánh cuộc suy thoái lần này không khác xa cuộc Đại suy thoái những năm 1930 là mấy và còn ví cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu lần này là “*phiên bản 2.0*”, nguyên nhân của cuộc khủng hoảng lần này không phải do cú sốc về cung hay giảm cầu gây ra mà là do sự giảm mạnh hoạt động tín dụng. Về thời điểm phục hồi kinh tế thế giới, đa số các nhà kinh tế đều cho rằng nền kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu phục hồi trước năm 2010.

<sup>(3)</sup> BBC New (2008), OECD sees slower economy

<sup>(4)</sup> The World Bank (2009), *World Development*



## 1.2. Ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu tới kinh tế Việt Nam

Cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đã, đang và sẽ ảnh hưởng đến kinh tế nước ta; Việt Nam bị ảnh hưởng trực tiếp, chứ không chỉ là gián tiếp, nhưng mức độ tác động không lớn như các nước khác.

### Về thương mại quốc tế:

Cuộc khủng hoảng đã và đang gây ảnh hưởng trực tiếp đến xuất khẩu Việt Nam sang thị trường Mỹ, Nhật Bản và Châu Âu. Đây là những thị trường quan trọng, chiếm tỷ trọng lớn về kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 1/2009 đạt 3.7 tỷ USD, giảm 25.8% so với cùng kỳ năm trước và giảm 2.1% so với số liệu đã ước tính. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 2/2009 ước tính đạt 4.3 tỷ USD, tăng 15.6% so với tháng trước và tăng 25.1% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 3/2009 ước tính đạt 4.7 tỷ USD, giảm 6.5% so với tháng trước và giảm 3.7% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 4/2009 ước tính đạt 4.5 tỷ USD, giảm 15.3% so với tháng trước và giảm 14.4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung, kim ngạch hàng hoá xuất khẩu quý I/2009 sang một số thị trường chủ yếu sụt giảm, trong đó: thị trường Mỹ đạt 2.3 tỷ USD, giảm 6.4% so với cùng kỳ năm trước; EU đạt 2.2 tỷ USD, giảm 9.8% (giảm chủ yếu ở các mặt hàng giày dép, thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ); ASEAN đạt 2.1 tỷ USD, giảm 5.8% (dầu thô giảm 41.6%; máy tính, linh kiện, điện tử giảm 26.1%; dây điện và cáp điện giảm 47.1%; gỗ và sản phẩm gỗ giảm 10.3%; riêng gạo tăng 104% và hàng dệt may tăng 27.7%); Nhật Bản đạt 1.3 tỷ USD, giảm 35%.

Tính đến hết tháng 5/2009, tình hình xuất khẩu năm tháng đầu năm 2009 có tốc độ tăng trưởng âm, đây là điều chưa hề xảy ra trong nhiều năm qua. Mặc dù, xuất khẩu đang có những tín hiệu phục hồi, đã có nhiều mặt hàng xuất khẩu đã tăng hơn so với tháng trước. Kim ngạch xuất khẩu tháng 5/2009 ước đạt 4.4 tỷ USD, tăng 2.84% so với tháng 4/2009. Tuy

nhiên, tính lũy kế 5 tháng đầu năm 2009, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 22.86 tỷ USD, giảm 6.8% so với cùng kỳ năm 2008. Sự sụt giảm này chủ yếu ở khu vực các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài<sup>(5)</sup>. Bên cạnh đó, giá cả hàng hóa xuất khẩu giảm sút liên tục mấy tháng qua<sup>(6)</sup>.

### Về hoạt động ngân hàng và thị trường tiền tệ:

Tuy cuộc khủng hoảng chưa có ảnh hưởng trực tiếp đến hệ thống ngân hàng, nhưng một số tác động gián tiếp là đáng kể. Trước hết, đó là diễn biến của tỷ giá và lãi suất USD. Tỷ giá USD với đồng Việt Nam trên thị trường có nhiều biến động do tâm lý của người dân. Trước tình hình đó, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có các biện pháp, chính sách để điều hành, ổn định tỷ giá, hạ lãi suất cơ bản, giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn để sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất - nhập khẩu, rà soát và kiểm soát nợ xấu của các ngân hàng thương mại.

Đối với thị trường tín dụng, khủng hoảng tài chính làm cho thị trường này bị thu hẹp và rủi ro tăng lên, buộc các nhà đầu tư phải cơ cấu lại danh mục đầu tư. Vụ chính sách tiền tệ công bố: tính từ đầu tháng 10 đến ngày 22/10/2008, các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng khoảng 9000 tỉ VND - tương đương 542 triệu USD trái phiếu Chính phủ để cơ cấu lại danh mục đầu tư; hoặc chuyển vốn ra nước ngoài, gây sức ép tăng tỉ giá USD/VND.

### Về đầu tư nước ngoài:

Môi trường đầu tư đang xấu đi do 2 yếu tố: *Thứ nhất* về kinh tế, tăng trưởng đang giảm, lạm phát cao, xuất khẩu giảm, thu nhập thực tế của khá đông dân cư bị giảm, tiêu dùng trong nước thu hẹp... *Thứ hai* về xã hội, hàng nghìn người lao động mất việc, chưa năm nào đình công xảy ra nhiều như năm nay. Suy thoái kinh tế toàn cầu đã gây tác động rõ nét nhất đến việc thu hút

<sup>(5)</sup> Kim ngạch xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 21.4% (nếu không tính dầu thô thì giảm 10.1%). Kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp trong nước tăng 12%.

<sup>(6)</sup> Theo số liệu của Tổng cục Thống kê tháng 6.



và giải ngân nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) khi mà trong nửa đầu năm qua, chỉ có trên 8.87 tỷ USD được cấp phép, bằng 22.6% so với cùng kỳ năm ngoái. Tình hình giải ngân nguồn vốn này tuy có khả quan hơn, nhưng cũng chỉ đạt gần 4 tỷ USD - bằng 81.6% so với nửa đầu năm 2008.

Dòng kiều hối từ trước đến nay vẫn là một dòng ngoại tệ tương đối ổn định, ngay cả trong thời kỳ kinh tế toàn cầu có khó khăn. Trong một vài năm trở lại đây, dòng kiều hối về Việt Nam tăng mạnh, với mức doanh số 8 tỉ - 10 tỉ USD/năm. Ngoài mục đích hỗ trợ thân nhân và đầu tư vào kinh doanh, một phần không nhỏ của dòng kiều hối này được đầu tư vào chứng khoán và bất động sản - những lĩnh vực hiện nay không còn "nóng" như trước. Hơn nữa, một phần lớn nguồn kiều hối về Việt Nam lại từ nước Mỹ, nơi tăng trưởng kinh tế đang sa sút và tình trạng thất nghiệp gia tăng. Điều này khiến cho dòng kiều hối trong các năm tới có thể cũng sẽ suy giảm.

Các nguồn tiền đầu tư và viện trợ vào Việt Nam, kể cả trực tiếp và gián tiếp, dài hạn hay ngắn hạn, Chính phủ hay tư nhân, đều có xu hướng giảm trong năm 2009, do bản thân các nhà đầu tư đang gặp khó khăn và Việt Nam vẫn được đánh giá là thị trường có mức độ rủi ro cao. Các nguồn FDI có nguy cơ giảm (hầu hết tiền FDI vào Việt Nam không phải tiền tự có của các nhà đầu tư, mà cũng là tiền đi vay; ngoài ra một lượng lớn tiền FDI là đổ vào bất động sản, nhưng các dự án bất động sản sẽ trở nên kém hấp dẫn trong năm 2009). Khoản kiều hối (tiền do 3 triệu người Việt sống ở nước ngoài gửi về), đang ở mức 6 - 7 tỷ USD một năm, cũng sẽ bị giảm đáng kể, vì bản thân những người Việt ở nước ngoài cũng gặp khó khăn hơn về kinh tế trong năm 2009. Các khoản viện trợ ODA cũng sẽ bị cắt giảm (ví dụ như Nhật Bản đã tuyên bố tạm ngừng viện trợ ODA cho Việt Nam).

#### *Về tăng trưởng kinh tế:*

Những tác động trực tiếp và gián tiếp nêu trên của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới đã ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của nước ta trong năm 2008 và còn tiếp tục ảnh hưởng trong năm 2009. Theo

Tổng cục Thống kê, GDP của Việt Nam sáu tháng đầu năm 2009 tăng 3.9%, thấp nhất trong một thập kỷ qua.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, biến động của kinh tế toàn cầu sẽ ảnh hưởng đến tốc độ tăng GDP của Việt Nam. Khi kinh tế toàn cầu suy giảm trong năm 2009, những thị trường xuất khẩu lớn của chúng ta như Mỹ, Nhật Bản, EU và một số khu vực có nguy cơ bị thu hẹp; đồng thời thu hút đầu tư (cả gián tiếp và trực tiếp) cũng sẽ bị giảm sút. Kim ngạch xuất khẩu năm 2009 dự báo sẽ tăng 13%, mức tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây. Tổng mức đầu tư toàn xã hội năm 2009 dự báo bằng 39.5% GDP, thấp hơn so với dự báo trước đây là 40% GDP. Nhiều doanh nghiệp trong nước, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ gặp khó khăn do tiêu thụ hàng hóa giảm và thiếu vốn đầu tư. Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới; theo IMF, áp lực lạm phát đang giảm bớt, giá thực phẩm và năng lượng hạ, tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ là 4.75% do nhu cầu hàng hoá nội địa và nước ngoài cùng giảm.

Năm 2010 và các năm tiếp theo, kinh tế thế giới và khu vực Châu Á được dự báo khả quan hơn. Điều này sẽ tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

## **2. Xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu**

### *2.1. Ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu tới xuất khẩu dịch vụ Việt Nam*

Trước cơn bão khủng hoảng kinh tế toàn cầu như đã nêu, cùng với hoạt động xuất nhập khẩu nói chung, xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng như các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ xuất khẩu gặp khó khăn trong huy động vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến một số ngành dịch vụ có doanh thu cao như vận tải, bảo hiểm, du lịch, kiều hối



*Về du lịch:* khi đời sống kinh tế của dân cư ở nhiều nước, đặc biệt là các nước phát triển như Mỹ, Anh, EU, Nhật lâm vào khó khăn thì nhu cầu đi du lịch, giải trí sẽ giảm. Việc thu hút khách du lịch quốc tế vào Việt Nam sẽ gặp nhiều khó khăn. Theo thống kê, những nước có du khách đến Việt Nam vào những năm trước đây luôn thuộc hàng “Top Ten”, nhưng lượng khách đến Việt Nam năm 2008 không những không tăng mà còn giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2007; như khách từ Hàn Quốc giảm 0.4%, khách Nhật Bản với 333.200 lượt người, giảm 2.5%, khách Pháp - 148.800 lượt người, giảm 2.9%, khách Campuchia - 110.400 lượt người, giảm 12.7%... Suy thoái kinh tế toàn cầu đã khiến ngành du lịch Việt Nam lao đao hơn bao giờ hết. Công suất phòng tại TP.HCM chỉ còn khoảng dưới 50%. Tại Đà Lạt, lượng khách du xuân đã giảm gần 30% so với cùng kỳ; trong đó, lượng khách nước ngoài giảm gần 10%. Hai tháng đầu năm 2009, lượng khách nước ngoài hủy chuyến du lịch đến Việt Nam tăng cao bất thường so với mọi năm... Tại Đà Nẵng, 30% khách Châu Âu đã hủy bỏ chuyến đi, hủy phòng khách sạn đã đặt từ năm 2008. Tại Quảng Nam, chỉ số này là từ 20 - 30%, có doanh nghiệp bị hủy đặt hàng đến 50% trong quý I/2009. Đến hết tháng 5/2009, cả nước mới đón được trên 1.6 triệu du khách quốc tế. So với cùng kỳ năm 2008, lượng khách du lịch nước ngoài đã giảm tới 18.8%<sup>(7)</sup>.

“Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu buộc người tiêu dùng phải thắt chặt chi tiêu cũng là nguyên nhân chính khiến lượng hàng xuất khẩu của nước ta giảm mạnh”.

giảm, sẽ kéo theo doanh thu ngoại tệ cho ngành hàng không sẽ giảm. Theo báo cáo tháng 9/2008 của Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc

Lượng khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam thời gian qua thường sử dụng dịch vụ vận tải hàng không. Theo đó, nếu lượng khách du lịch quốc tế

tế (IATA), thì mức suy giảm của Vietnam Airlines về lưu lượng vận tải hành khách là 3.1% và hàng hoá là 6.8%. Dự báo, đến quý IV/2009, kinh tế thế giới vẫn còn suy thoái; do đó, du khách nước ngoài có thu nhập thấp hơn và sẽ ít chọn những địa điểm xa xôi tốn kém như Việt Nam.

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu buộc người tiêu dùng phải thắt chặt chi tiêu, đây cũng là nguyên nhân chính khiến lượng hàng xuất khẩu của nước ta giảm mạnh. Năm 2009 khả năng xuất khẩu sẽ không tăng cao do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới trên các mặt như đã nêu. Dịch vụ vận tải và bảo hiểm hàng hóa quốc tế lại có liên quan chặt chẽ tới hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa. Sự suy giảm kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sẽ tác động không nhỏ tới việc chuyên chở hàng hóa xuất nhập khẩu và cước phí bảo hiểm của Việt Nam. Cho dù chúng ta có cố gắng tăng cường khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam mua FOB, bán CIF đi chăng nữa, thì cũng không tăng được kim ngạch xuất khẩu dịch vụ vận tải và bảo hiểm được bao nhiêu do khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu suy giảm.

*Về dịch vụ vận tải:* Bên cạnh đó, do chịu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới; hoạt động vận tải biển đang gặp khó khăn do khách hàng và giá cước vận tải đều giảm mạnh từ đầu tháng 7 đến nay, với mức giảm trung bình ước tính khoảng 70%. Theo Công ty Vận tải Biển Đông, cước vận tải biển chở hàng xuất khẩu từ Việt Nam sang một số thị trường khu vực Nam Mỹ, Châu Âu hiện giảm rất mạnh, ước giảm 60% - 80% so với thời điểm cuối quý 2/2008 do lượng hàng xuất khẩu giảm. Cước tàu hàng rời từ Việt Nam đi khu vực Nam Mỹ hiện chỉ còn trung bình 10 USD/tấn, giảm khoảng 90 USD/tấn so với hai tháng trước đây, tàu chở côngtenơ đi Châu Âu còn khoảng 300 USD/TEU thay vì giữ mức bình quân 1300 USD/TEU như trước đây<sup>(8)</sup>. Theo Hiệp hội chủ tàu Việt Nam, hiện một số

<sup>(7)</sup> Tổng cục Du lịch tháng 6/2009.

<sup>(8)</sup> IMF (2008), “Rapidly Weakening Prospects for New Policy Stimulus”, *World Economic Outlook* November 6, 2008.



chủ tàu lớn trên thế giới đã chọn phương án cho tàu ngừng hoạt động nhằm tiết kiệm chi phí nhiên liệu vì càng chạy càng lỗ. Gần đây nhất, hãng tàu Singapore NOL Ron Widdows đã cho tàu côngtenơ nghỉ hoạt động để cắt giảm năng lực 25% tuyến Á - Âu, 20% tuyến xuyên Thái Bình Dương. Còn trong nước, hãng vận tải biển Vosco (một trong những doanh nghiệp lớn về kinh doanh vận tải biển trong nước) cũng khó khai thác hàng cho các tàu có trọng tải lớn nên có những chuyên đã phải ngừng khai thác để giảm lỗ. Dự báo đến trước khi kinh tế thế giới phục hồi, tỷ trọng của vận tải hàng không, du lịch và xuất khẩu lao động trong tổng kim ngạch xuất khẩu dự kiến sẽ giảm. Tỷ trọng của dịch vụ vận tải hàng không dự kiến giảm xuống còn 7.9%, của du lịch giảm từ 33.8 % xuống còn 26.7% và của xuất khẩu lao động dự kiến giảm xuống 25%.

Đối với dòng kiều hối, từ trước đến nay, kiều hối vẫn là một dòng ngoại tệ tương đối ổn định, ngay cả trong thời kỳ kinh tế toàn cầu gặp khó khăn. Trong một vài năm từ năm 2006 đến nửa đầu năm 2008, dòng kiều hối về Việt Nam tăng mạnh, với mức doanh số là 8 tỉ - 10 tỉ USD/năm. Ngoài mục đích hỗ trợ thân nhân và đầu tư vào kinh doanh, một phần không nhỏ của dòng kiều hối này được đầu tư vào chứng khoán và bất động sản. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, những lĩnh vực hiện nay không còn "nóng" như trước. Hơn nữa, một phần lớn nguồn kiều hối về Việt Nam lại từ Mỹ, nơi tăng trưởng kinh tế đang sa sút và tình trạng thất nghiệp gia tăng. Điều này khiến cho dòng kiều hối trong năm 2008, 2009 và các năm tới sẽ suy giảm.

Khủng hoảng tài chính toàn cầu kéo theo suy thoái kinh tế cũng ảnh hưởng đến đầu tư cho phát triển khu vực dịch vụ ở Việt Nam. FDI vào Việt Nam sẽ sút giảm vì các nước đều khó khăn, các nhà đầu tư trực tiếp với nước ngoài sẽ khó khăn hơn vì chi phí vốn sẽ đắt đỏ hơn. Nhiều dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực dịch vụ sẽ không thể triển khai do thiếu vốn. Hiện nay, dịch vụ chỉ chiếm khoảng 14% tổng số giấy phép FDI được cấp tại Việt Nam và

khoảng tổng 16% số vốn đăng ký. Đây là mức khá thấp so với mức trung bình của thế giới. Trường hợp của Mỹ là một ví dụ: Mỹ là nơi khởi nguồn và chịu ảnh hưởng mạnh nhất của khủng hoảng tài chính. Mặc dù Mỹ chỉ đứng thứ 11 trong hơn 80 quốc gia và vùng lãnh thổ có hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam với 419 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký 4.1 tỷ USD; nhưng các dự án phần lớn còn ở giai đoạn đầu và phần nhiều đầu tư vào hạ tầng dài hạn (khách sạn du lịch, công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, giao thông vận tải, bưu điện). 65% đầu tư của Mỹ tại Việt Nam là vào lĩnh vực dịch vụ, trong đó khách sạn du lịch chiếm 52%. Đây là khu vực chịu nhiều ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Hơn nữa, nhiều công ty mẹ yêu cầu các công ty con đầu tư tại Việt Nam phải giảm đầu tư hoặc rút vốn về để tháo gỡ khó khăn cho công ty mẹ.

Đối với đầu tư trong nước cho phát triển xuất khẩu dịch vụ cũng sẽ hạn chế do các doanh nghiệp vừa thiếu vốn vừa lo ngại trước suy thoái kinh tế toàn cầu ngày càng lan rộng.

*Về xuất khẩu lao động:* cùng với những khó khăn do khủng hoảng kinh tế toàn cầu, năm 2009 được đánh giá sẽ rất khó khăn với công tác xuất khẩu lao động (XKLĐ), bởi thị trường ngày càng kén chọn lao động. Doanh nghiệp nhiều nước hiện cũng đang phải cắt giảm nhân công, ngay cả Liên bang Nga, Ucraina, Belarus, Malaysia, đặc biệt thị trường Malaysia gần như đã đóng cửa với lao động nước ngoài để ưu tiên lao động bản địa, nhằm cứu vãn tình trạng thất nghiệp tại nước này.

## 2.2. Dự báo triển vọng xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam thời gian tới

Căn cứ theo dự báo của WB, IMF, OECD có khả năng đến năm 2010, khủng hoảng kinh tế có thể được ngăn chặn trên quy mô toàn cầu và kinh tế thế giới sẽ dần phục hồi trở lại. Nếu tình hình kinh tế thế giới sáng sủa, cùng với những nỗ lực trong việc điều hành và thực thi chính sách đẩy mạnh xuất khẩu dịch Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu dịch



được sự tăng trưởng trở lại. Theo dự báo, một số ngành dịch vụ cũng sẽ đạt doanh thu xuất khẩu cao hơn, ví dụ như du lịch khoảng 3.2 tỷ USD, vận tải biển 1.1 tỷ USD và hàng không là 950 triệu USD. Một số ngành dịch vụ khác như tài chính, bưu chính viễn thông dự kiến sẽ đạt doanh thu lần lượt là 550 triệu USD, 530 triệu USD vào năm 2010. Mặc dù có tốc độ tăng trưởng thấp, Bộ Công thương dự tính du lịch sẽ là ngành có doanh thu hàng đầu trong số các ngành dịch vụ. Với mục tiêu lượng khách du lịch nước ngoài sẽ tăng 10% mỗi năm, ngành du lịch dự tính sẽ đón hơn 6 triệu khách du lịch vào năm 2010, thu khoảng 3.2 tỷ USD.

Về xuất khẩu lao động, với doanh thu hàng năm gần 2 tỷ USD, xuất khẩu lao động dự kiến sẽ đóng góp đáng kể vào doanh thu xuất khẩu của Việt Nam. Chính phủ có mục tiêu tăng số lao động Việt Nam được gửi ra nước ngoài làm việc lên tới 70000 - 80000 lao động mỗi năm. Đến 2010, khi kinh tế thế giới đã phục hồi, xuất khẩu lao động có thể đạt con số 3 tỷ USD.

Để bù lại cho việc xuất khẩu bị chững lại, Chính phủ có thể kích cầu trong nước, kích thích kinh tế nội địa "tự cung tự cấp" phát triển, để sản phẩm đầu ra cho tiêu dùng nội địa tăng lên. Hầu hết các nước đang đưa ra những chính sách "kích thích kinh tế" nhằm hạn chế suy thoái, ví dụ như giảm thuế tiêu dùng, giảm lãi suất, bơm thêm tiền vào hệ thống ngân hàng, tăng cường các công trình công cộng... Việt Nam cũng đã thực hiện gói kích thích kinh tế trị giá hàng chục nghìn tỉ đồng để đối phó với sự tác động từ nhu cầu sụt giảm; gói này tập trung vào hỗ trợ công nghiệp đảm bảo việc làm, giảm thuế và trợ cấp doanh nghiệp... Tuy nhiên, do xuất khẩu dịch vụ mang tính chất cung cấp dịch vụ cho nước ngoài (theo 4 phương thức cung cấp dịch vụ của GATS/WTO), nên gói kích thích tỏ ra không hiệu quả đối với lĩnh vực này.

### 3. Kết luận

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã và đang tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế trên thế giới và ảnh hưởng đến các hoạt động

kinh tế của nước ta. Nó gây ảnh hưởng trực tiếp đến xuất khẩu nói chung và dịch vụ nói riêng của Việt Nam sang thị trường Mỹ, Nhật Bản và Châu Âu... là những thị trường quan trọng của chúng ta. Năm 2010 và các năm tiếp theo, kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Châu Á nói riêng được dự báo khả quan hơn, điều này sẽ tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Trong bối cảnh đó, hoạt động xuất khẩu dịch vụ cần phải có chiến lược phù hợp như: đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu, để tránh bớt sự tác động từ việc giảm nhập khẩu của Mỹ và một số nước chịu nhiều tác động từ cuộc khủng hoảng tài chính, tín dụng thế giới; tăng cường các thị trường mới; tăng cường công tác thông tin, quan hệ công chúng; bám sát thường xuyên, cập nhật thông tin trong và ngoài nước để có đánh giá đúng về diễn biến tình hình, qua đó có được những phản ứng chính sách thích hợp và kịp thời nhất.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Võ Hồng Phúc - UVTU Đảng - Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2008), *Tác động của khủng hoảng tài chính thế giới đến đầu tư nước ngoài và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam trong những năm tới*, (12/2008)
  - [2] IMF (2008), "Rapidly Weakening Prospects Call for New Policy Stimulus", *World Economic Outlook Update* - November 6, 2008.
  - [3] The World Bank (2008), *World Development Report 2009 - November*.
  - [4] BBC New (2008), *OECD sees slower economic growth*.
  - [5] Nguyễn Tiến Dũng (2009), "Kinh tế Việt Nam 2009: đối mặt với cơn khủng hoảng toàn cầu", *Báo điện tử Tia sáng (Bộ Khoa học và Công nghệ*, 5/2/2009.
  - [6] PGS.TS. Lê Quốc Lý - Vụ trưởng Vụ Tài chính - Tiền tệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2008), *Một số giải pháp ngăn chặn tác động khủng hoảng kinh tế thế giới đến nền kinh tế nước ta*, xem tại: <http://www.sbv.gov.vn/vn/home/tintapchi.jsp?tin=532> (14 October 2008).
- CIEM (2009), "Diễn biến của toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế trong bối cảnh khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu và giải pháp của Việt Nam", *Thông tin chuyên đề số 1*.





## Vietnam export services in the context of global financial crisis

Dr. Ha Van Hoi

*Faculty of International Economics, University of Economics and Business,  
Vietnam National University, Hanoi, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

The global financial crisis has been directly and indirectly impacting on developing countries, where among them is Vietnam. International trade, foreign investment and economic development of Vietnam have been suffered from the consequences of such crisis. However, the level and the scope of the effects will not be able to be assessed and forecasted because the world economics is continuously moving complicatedly.

Service export, together with Vietnam's exports, will definitely be affected negatively. The service exporting firms will have difficulty in mobilizing capital for their operations. Financial crisis and economic recession will directly affect to overseas national currency exchange and some service industries with high revenue in foreign currencies such as transportation, insurance and tourism...

